

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13- 9 - 2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2021/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn QT, xã PK, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú hiện tại: tổ 15, ấp PT, xã PT1, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Bị đơn: Anh Phạm Tấn X, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn QT, xã PK, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt; nguyên đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2021, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Chị và anh Phạm Tấn X kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phổ Khánh. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh X rượu chè, cờ bạc, không chăm lo cho con cái, gia đình và còn đánh chị, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, chị và các con luôn sống trong cảnh lo sợ. Chị và anh X đã hai lần sống ly thân và nhiều lần cố gắng níu kéo hàn gắn gia đình nhưng anh X vẫn không thay đổi. Chị xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung với anh X nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh X.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Phạm Hữu L sinh ngày 15/8/2006 và cháu Phạm Lý T sinh ngày 16/12/2008; khi ly hôn Chị Ayêu cầu được nuôi hai con chung; yêu cầu anh X cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Tấn X đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng anh X không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A, giao hai con chung cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng; anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con 750.000 đồng/tháng. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Phạm Tấn X ở Thôn QT, xã PK, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A đã được triệu tập họp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Tấn X đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Tấn X tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Khánh, do vậy quan hệ hôn nhân giữa Chị A và anh X là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống, Chị A cho rằng anh X không chăm lo cho gia đình, thường rượu chè và đánh đập chị. Về phía gia đình của anh X, mẹ của anh X- bà Lê Thị H- cho biết vợ chồng chị Ánh, anh X có mâu thuẫn về tài chính. Hiện tại Chị A và anh X phân ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã triệu tập anh X đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng anh X không đến Tòa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa Chị A và anh X đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho Chị A được ly hôn anh X.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Tấn X có hai con chung là cháu Phạm Hữu L sinh ngày 15/8/2006 và cháu Phạm Lý T sinh ngày 16/12/2008. Hiện tại cháu L và cháu T đang sống với chị Ánh, các cháu đã trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu L và cháu Tường, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ánh, giao hai con chung cho Chị A tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A yêu cầu anh X cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật. Qua làm việc với mẹ anh X và xác minh tại địa phương, anh X làm nghề biển nên thu nhập trung bình mỗi tháng là 4.000.000 đồng. Do vậy căn cứ vào Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ánh, buộc anh X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi cháu với mức là 750.000 đồng/tháng là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi các cháu Phạm Hữu Lý và Phạm Lý Tường đủ 18 tuổi. Chị A được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về nợ chung: Chị A khai không có.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Phạm Tấn X phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Phạm Tấn X.
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hữu L sinh ngày 15/8/2006 và cháu Phạm Lý T sinh ngày 16/12/2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Tấn X có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng, mỗi cháu là 750.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi các cháu Phạm Hữu L và Phạm Lý T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Tấn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Chị Akhai không có.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0006658 ngày 02 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.; anh Phạm Tấn X phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND phường Phổ Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

